

**NGHỊ QUYẾT****về xây dựng và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Hà Nam  
giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

-----

**I- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH****1. Kết quả**

Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 25/8/2011 của Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển đô thị tỉnh Hà Nam đến năm 2020, công tác quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị tỉnh Hà Nam đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đến nay, quy hoạch chung đô thị đã cơ bản được phủ kín trên toàn tỉnh; việc cải tạo, chỉnh trang, nâng cấp đô thị được tích cực thực hiện. Công tác phát triển đô thị đảm bảo mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đề ra: Tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đến năm 2020 đạt 37%, tăng 3,7 lần so với năm 2011; hệ thống đô thị toàn tỉnh phát triển đồng bộ, phân bố đều tại các huyện, thị xã, thành phố, hình thành hai trục động lực phát triển Bắc - Nam và Đông - Tây; toàn tỉnh có 16 đô thị, trong đó có 01 đô thị loại II, 01 đô thị loại IV và 14 đô thị loại V.

Kết cấu hạ tầng đô thị, đặc biệt là hạ tầng giao thông được chú trọng phát triển. Nhiều tuyến giao thông quốc gia quan trọng qua địa bàn tỉnh được đầu tư đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho sự hình thành, phát triển chuỗi các khu công nghiệp lớn, là tiền đề để đẩy nhanh quá trình đô thị hóa và phát triển kinh tế đô thị.

Hạ tầng xã hội được quan tâm đầu tư, cơ bản đáp ứng nhu cầu của người dân đô thị. Phong trào xây dựng nếp sống văn minh đô thị được triển khai mạnh mẽ; đời sống người dân được cải thiện, nâng cao; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Hoạt động của hệ thống chính trị và bộ máy hành chính có nhiều đổi mới và chuyển biến tích cực theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; bước đầu xây dựng nền tảng đô thị thông minh trong công tác quản lý, điều hành ở một số đô thị.

**2. Tồn tại, hạn chế**

Công tác chỉ đạo, tổ chức lập, thực hiện quy hoạch, quản lý xây dựng chưa chủ động, kịp thời; định hướng quy hoạch phát triển đô thị chưa theo kịp tốc độ phát triển đô thị; kiến trúc công trình, cảnh quan đô thị thiếu hài hòa, đồng bộ và bản sắc; tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu còn thấp. Hệ

thống cơ sở y tế, giáo dục, thương mại dịch vụ tại một số đô thị còn hạn chế. Hệ thống nhà ở thiếu tính đa dạng, chủ yếu là các dự án nhà ở thương mại, đô thị nhỏ lẻ, nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân và chuyên gia chưa đáp ứng được nhu cầu. Thị trường bất động sản có nhiều biến động, nhiều dự án chậm tiến độ, tỷ lệ lấp đầy các khu đô thị, khu nhà ở còn thấp. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị (*cấp điện, chiếu sáng, thông tin liên lạc, hệ thống cây xanh, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, thu gom xử lý chất thải rắn, nghĩa trang...*) còn nhiều bất cập trong đầu tư, khai thác, sử dụng; chưa kết nối đồng bộ giữa các khu đô thị mới với các khu dân cư hiện hữu.

### **3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

#### **3.1. Nguyên nhân khách quan**

- Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý phát triển đô thị, thị trường bất động sản còn nhiều bất cập, chồng chéo.

- Một số chủ trương, định hướng của Chính phủ về quy hoạch cấp vùng chậm được triển khai (*chủ trương di chuyển các trường Đại học ra ngoài thủ đô Hà Nội, chủ trương xây dựng Trung tâm y tế chất lượng cao cấp vùng...*).

#### **3.2. Nguyên nhân chủ quan**

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa quan tâm đúng mức đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và phát triển đô thị, nhất là trong việc thực hiện quy hoạch, quản lý xây dựng trên địa bàn.

- Công tác rà soát, đề xuất lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Công tác đánh giá hiện trạng và dự báo phát triển chưa sát thực tế.

- Việc tổ chức lập kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển đô thị, phát triển nhà ở, hạ tầng đô thị chưa được chú trọng.

- Vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc lập, quản lý quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị chưa thực sự hiệu quả.

- Nguồn lực đầu tư cho phát triển đô thị còn hạn chế; chưa có cơ chế, chính sách hiệu quả thu hút các nhà đầu tư lớn.

## **II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

### **1. Quan điểm**

- Cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025; phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng, trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở để xây dựng, phát triển đô thị tỉnh Hà Nam nhanh, bền vững gắn với quy hoạch vùng Thủ đô và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt của giai đoạn 2021 - 2025.

- Xây dựng và phát triển đô thị trên nền tảng kinh tế đô thị vững chắc, phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế của tỉnh và từng địa phương; chủ động xây dựng kế hoạch phát triển đô thị toàn tỉnh, ưu tiên phát triển các khu chức năng lớn, tạo động lực cho sự phát triển chung. Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển đô thị.

- Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển đô thị với xây dựng nông thôn mới bền vững, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu hướng tới đô thị văn minh, chú trọng nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ môi trường.

## **2. Mục tiêu**

### **2.1. Mục tiêu chung**

Xây dựng, phát triển đô thị tỉnh Hà Nam đồng bộ theo hướng tăng trưởng xanh, thông minh, bền vững, đáng sống, kinh tế phát triển vững chắc. Phấn đấu đến năm 2035, tỉnh Hà Nam trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

### **2.2. Mục tiêu cụ thể**

*\* Giai đoạn đến năm 2025:*

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 47,5%.
- Tập trung xây dựng huyện Kim Bảng đạt tiêu chí đô thị loại IV, tiến tới thành lập thị xã trước năm 2025; xây dựng đô thị Thái Hà thuộc huyện Lý Nhân đạt tiêu chí đô thị loại V vào năm 2025.

- Xây dựng thí điểm thành phố Phủ Lý theo mô hình đô thị tăng trưởng xanh và thông minh.

*\* Định hướng đến năm 2030:*

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 58%.
- Phấn đấu xây dựng thành phố Phủ Lý đạt tiêu chí đô thị loại I; thị xã Duy Tiên đạt tiêu chí đô thị loại III, tiến tới thành lập thành phố; thị xã Kim Bảng cơ bản đạt các tiêu chí đô thị loại III; xây dựng 03 đô thị đạt tiêu chí đô thị loại IV: đô thị Thanh Liêm, đô thị Lý Nhân, thị trấn Bình Mỹ thuộc huyện Bình Lục.

- Tiếp tục triển khai các mô hình đô thị tăng trưởng xanh, đô thị thông minh tại các đô thị loại III trở lên.

## **III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

**1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị**

- Các cấp ủy, tổ chức Đảng tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện và đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới cán bộ, đảng viên và nhân dân về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của công tác quy hoạch, xây dựng và phát triển

đô thị nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất trong tổ chức thực hiện chủ trương phát triển đô thị của tỉnh.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội về định hướng quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị của tỉnh; tích cực tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong xã hội để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đề ra.

## **2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trong xây dựng, phát triển đô thị**

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý trật tự đô thị và cấp phép xây dựng theo hướng phân rõ trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân liên quan.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; công khai, minh bạch, đơn giản hóa, thực hiện nghiêm tiến tới cắt giảm thời gian giải quyết các thủ tục cấp phép đầu tư, giao đất, cho thuê đất, cấp phép xây dựng... theo quy định, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

- Tập trung xây dựng và hiện đại hóa chính quyền đô thị theo hướng chính quyền điện tử, chính quyền số thông qua việc chuẩn hóa phần mềm quản lý và số hóa thông tin lưu trữ về đất đai, quy hoạch, kiến trúc, hạ tầng.

- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực và kiện toàn tổ chức, bộ máy cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý, phát triển đô thị theo hướng tăng trưởng xanh, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về xây dựng và phát triển đô thị.

## **3. Nâng cao chất lượng quy hoạch, quản lý thực hiện quy hoạch**

- Nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị, tích hợp đa ngành gắn với các mục tiêu tăng trưởng xanh, thông minh, bền vững, bảo đảm tính kết nối, phù hợp với đặc điểm của từng vùng, từng địa phương: Thành phố Phủ Lý phát triển đô thị thông minh gắn với phát triển dịch vụ, thương mại chất lượng cao; thị xã Duy Tiên gắn phát triển đô thị với phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ chất lượng cao; huyện Kim Bảng gắn phát triển đô thị với phát triển các dịch vụ du lịch tâm linh, nghỉ dưỡng cao cấp; các huyện Lý Nhân, Bình Lục, Thanh Liêm gắn phát triển đô thị với phát triển công nghiệp, du lịch tâm linh, sinh thái, nông nghiệp công nghệ cao. Phấn đấu mỗi địa phương có ít nhất 01 khu đô thị tiêu biểu làm điểm nhấn ở vùng lõi.

- Khẩn trương hoàn thành quy hoạch tỉnh, trong đó lồng ghép nội dung xác định khu vực phát triển lõi cho đô thị trực thuộc Trung ương trong tương lai, đồng thời xây dựng chương trình phát triển đô thị theo lộ trình phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm.

- Gắn kết quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển đô thị với kế hoạch đầu tư, đầu tư công trung hạn và hàng năm, đảm bảo sử dụng và phân bổ nguồn lực hiệu quả.

- Nghiên cứu, tính toán quy hoạch quỹ đất dọc hai bên các tuyến đường lớn phù hợp với vị trí, tính chất và tiềm năng phát triển từng khu vực, phát huy hiệu quả giá trị gia tăng từ đất khi thực hiện các dự án hạ tầng.

- Quan tâm lấy ý kiến tham gia của các tổ chức, chuyên gia, cộng đồng dân cư trong công tác lập và quản lý quy hoạch.

#### **4. Xây dựng đô thị thông minh, phát triển hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại**

- Xây dựng khung kiến trúc công nghệ thông tin - truyền thông (ICT) phát triển đô thị thông minh tại các đô thị.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật đô thị, ưu tiên phát triển hạ tầng khung giao thông phục vụ dịch vụ vận tải và du lịch, đảm bảo phát huy tối đa liên kết vùng và các tiềm năng, lợi thế; từng bước đầu tư, vận hành hạ tầng đô thị thông minh, nâng cao hiệu quả khai thác sử dụng hạ tầng cấp thoát nước, xử lý nước thải, giám sát quản lý môi trường ...

- Phát triển hệ thống hạ tầng dùng chung và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong thiết kế xây dựng để hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, đảm bảo ứng phó bền vững với biến đổi khí hậu.

#### **5. Phát triển nhà ở và khu dân cư đô thị**

- Phát triển nhà ở phù hợp với chương trình, kế hoạch, đảm bảo đa dạng các phân khúc (*cao cấp, trung cấp và nhà ở cho người có thu nhập thấp*) và loại hình nhà ở, khuyến khích phát triển nhà chung cư cao tầng, công trình xanh, hạ tầng xã hội (*giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao*) đáp ứng nhu cầu của người dân, người lao động trên địa bàn tỉnh, góp phần thu hút, tăng dân số cơ học của tỉnh.

- Đầu tư xây dựng các khu đô thị xanh, thông minh kết hợp cải tạo, chỉnh trang, phát triển các khu dân cư hiện hữu, các khu vực mới đô thị hóa đảm bảo kết nối đồng bộ cơ sở hạ tầng.

- Xây dựng giải pháp, cơ chế đẩy mạnh xã hội hóa phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho chuyên gia tại các khu công nghiệp và các đô thị trung tâm; đến năm 2025, hình thành tại các đô thị trung tâm như Phú Lý, Duy Tiên, Kim Bảng tối thiểu mỗi đô thị có 02 khu nhà ở với quy mô, chất lượng đảm bảo.

- Triển khai xây dựng nhà ở gắn với cấp quyền sử dụng đất lâu dài tại các khu đô thị, khu nhà ở dọc các tuyến đường liên tỉnh tạo cảnh quan và kiến trúc đồng bộ.

#### **6. Thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn lực phát triển đô thị**

- Tập trung đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư, thu hút các nhà đầu tư có tiềm lực và kinh nghiệm đầu tư phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực từ đất đai, tập trung đầu tư phát triển dịch vụ công cộng, thu hút đầu tư xây dựng các trung tâm thương mại, vui chơi giải trí, công trình tổ chức sự kiện lớn làm điểm nhấn trong phát triển đô thị.

- Tiếp tục ưu tiên bố trí vốn đầu tư phát triển đô thị từ ngân sách Nhà nước và huy động các nguồn lực ngoài ngân sách Nhà nước để đầu tư đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị; đẩy mạnh đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) trong lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng đô thị thông minh.

- Bố trí quỹ đất tập trung tại một số khu đô thị, khu nhà ở trên các tuyến đường liên tỉnh để thu hút đầu tư thương mại, dịch vụ theo hướng đồng bộ, hiện đại.

### **7. Thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư**

- Tập trung thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng các dự án phát triển đô thị đảm bảo tiến độ, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Nâng cao hiệu quả công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp tại các khu vực mới đô thị hóa. Chủ động bố trí tái định cư, ưu tiên nguồn lực để quy hoạch, đầu tư xây dựng các khu tái định cư tại vị trí có điều kiện tương đương hoặc tốt hơn chỗ ở cũ, đảm bảo người dân có đất bị thu hồi sớm ổn định cuộc sống.

### **8. Xây dựng nếp sống văn minh đô thị, thực hiện tốt các chính sách phát triển dân cư**

- Phát triển đô thị gắn với xây dựng nếp sống văn minh đô thị, giữ gìn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa truyền thống; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ môi trường, phòng chống dịch bệnh; tăng cường phối hợp, liên kết vùng trong xây dựng và phát triển đô thị.

- Xây dựng các mô hình, các tiêu chí về văn minh đô thị. Vận động nhân dân phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm trong xây dựng, hình thành nếp sống văn minh đô thị.

- Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, phát triển dân cư, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

## **IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết; định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

**2.** Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh rà soát, bổ sung, ban hành cơ chế, chính sách về xây dựng, phát triển đô thị theo quy định của pháp luật và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của tỉnh; tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật có liên quan để thực hiện các mục tiêu Nghị quyết đề ra.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết; tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện đảm bảo các mục tiêu, yêu cầu đề ra; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện, tiến hành sơ kết, tổng kết để kịp thời đánh giá, rút kinh nghiệm.

4. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết này đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức và các tổ chức, đơn vị trực thuộc; cụ thể hóa, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

5. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết đến các tầng lớp nhân dân để nâng cao nhận thức, tạo đồng thuận trong việc triển khai, thực hiện Nghị quyết; thực hiện tốt công tác giám sát và phản biện xã hội.

6. Các Ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết; định kỳ tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Nghị quyết này được phổ biến đến các chi bộ đảng./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương,
  - Văn phòng Trung ương,
  - Các Ban xây dựng Đảng Trung ương,
  - Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
  - Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
  - Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
  - Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.
- } (để báo cáo)



**Lê Thị Thuý**